UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /TTr-SNN	*Bắc Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017, tỉnh Bắc Giang.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 Về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình;

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 Về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 cho các địa phương để xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017; Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017;

Căn cứ các thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 6549/BKHĐT-KTNN ngày 18/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Về việc thông báo danh mục và mức vốn thực hiện xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc phân bổ nguồn vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 để xử lý cấp bách các công trình đê điều và hồ đập bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017;

CHỮ KÝ SỐ CQNN TỈNH BẮC GIANG
Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Tỉnh Bắc Giang
Thời gian ký: 25.04.2019 08:57:07 +07:00

Căn cứ Văn bản số 43/PCTT-QLĐĐ ngày 21/01/2019 của Tổng Cục phòng chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn V/v ý kiến giải pháp kỹ thuật xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 2853/UBND-TH ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017 từ nguồn vốn dự phòng ngân sách TW năm 2018 hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 183/SNN-QLXDCT ngày 18/3/2019 của Sở NN và PTNT V/v thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 809/SKHĐT-KTN ngày 24/4/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư V/v tham gia ý kiến thẩm định nguồn vốn đầu tư Báo cáo NCKT Dự án: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017,

Sở Nông nghiệp và PTNT trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017 như sau:

I. TÓM TẮT NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo NCKT: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Bắc Giang - Viện Thủy Công.

4. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm B

- Loại và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (có kết hợp giao thông); cấp III.

5. Mục tiêu của dự án:

Dự án Xử lý cấp bách tuyến đê (có kết hợp giao thông) để đảm bảo an toàn công trình đê điều chống lũ ứng với cấp đê thiết kế trong điều kiện biến đổi khi hậu, bảo vệ tính mạng, tài sản, đất canh tác của người dân trong vùng dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng dự án.

6. Nội dung, quy mô đầu tư và phương án thiết kế cơ sở:

6.1. Quy mô, chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

a) Về đê:

- Hoàn thiện mặt cắt và cứng hóa mặt đê bê tông 12 đoạn tuyến trên đê tả Cầu hiện có (gồm các đoạn K0÷K1+800, K4+500÷K5+600, K7+300÷K11+800, K13+000÷K13+650, K14+870÷K19+000, K22+000÷K22+800, K23+715÷K25+300, K28+500÷K31+200, K32+230÷K34+000, K36+600÷K40+500 huyện Hiệp Hoà; các đoạn K41+050÷K43+050, K46+730÷K51+000 huyện Việt Yên) với tổng chiều dài 27.513m; cao trình đỉnh đê thiết kế đảm bảo cao trình chống lũ tương ứng với đê cấp III từ +9,16÷ +14,12m (*giữ nguyên cao trình đỉnh đê hiện trạng tại các vị trí đã đủ cao trình chống lũ*); đoạn từ K47+417-K48+608 và K48+850-K48+950 đắp cơ phía đồng rộng 5m, hệ số

mái m=3, cao trình mặt cơ từ +6,1÷ 6,5m; mặt đê rộng 6,0m (mặt bê tông rộng 5,0m; lề mỗi bên rộng 0,5m); mái phía đồng m=3,0 (một số đoạn qua khu dân cư giảm hệ số mái cho phù hợp với mặt bằng thực tế) và mái phía sông m=2,0 ; độ dốc ngang mặt đường bê tông 2% về hai phía, độ dốc ngang lề 4%.

b) Các dốc lên đê: Gồm 94 dốc vuốt nối từ các đường dân sinh hiện có phù hợp với mặt đê.

2.2. Phương án thiết kế cơ sở:

a) Về đê: Bóc màu mái và chân đê, đánh cấp mái đê *(theo mục **10.5** của TCVN 9165:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê)*; đắp tôn cao, áp trúc mở rộng mặt đê đê đảm bảo dung trọng khô ≥1,75T/m^3, trồng cỏ bảo vệ mái; xử lý bóc lớp đất yếu trên mặt đê đoạn từ K36+600 ÷ K38+692 trong phạm vi khuôn đường và thay thế bằng đắp lớp đất cấp 3 đạt độ chặt K≥0,95 (lớp trên mặt dày 30cm đạt độ chặt K≥0,98); gia cố mặt đê bằng bê tông M250# dày 20cm, lớp móng CPĐD dày 14cm, lót giấy dầu 01 lớp trên móng CPĐD; lề đắp bằng đất đá cấp phối hỗn hợp; dọc chiều dài mặt đê bê tông bố trí khe giãn, khe co.

b) Các dốc lên đê: Đắp đất đảm bảo dung trọng khô ≥ 1,75T/m^3, gia cố mặt dốc theo kết cấu mặt đê bê tông M250# dày 20cm, lót giấy dầu 01 lớp trên móng CPĐD; lề phía ngoài đắp bằng đất đá cấp phối hỗn hợp; mặt đê bê tông bố trí khe co.

c) Các hạng mục khác: Bố trí biển báo, cọc tiêu dọc tuyến công trình đảm bảo an toàn công trình và an toàn giao thông.

7. Địa điểm xây dựng: Các huyện Hiệp Hòa và huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

8. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 6,22 ha.

9. Phương án giải phóng mặt bằng: Công trình chủ yếu dựng trên cơ sở tuyến đê hiện có, tuy nhiên việc hoàn thiện mặt cắt đê phải thu hồi đất. Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc bồi thường GPMB để thực hiện dự án.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- QCVN 04-01:2010/BNNPTNT: Về thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo KTKT các dự án thủy lợi;

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế;

- QCVN 41: 2012/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 9902-2016: Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông;

- TCVN 10380-2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9165-2012: Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê;

- TCVN 8481 : 2010 Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình;

- TCVN 9401: 2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

- TCVN 8224 : 2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;

- TCVN 8225:2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế

cao độ địa hình;

- TCVN 8226 : 2009 Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5.000;

- TCVN 8478:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 2683-1993 phương pháp lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản;

- TCVN 8477-2010, Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- Quyết định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- Các tiêu chuẩn ngành và quy phạm thiết kế công trình giao thông, thủy lợi.

11. Giá trị tổng mức đầu tư: 145.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng), Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 109.182.951.000 đồng
- Chi phí BT GPMB: 14.000.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 1.813.430.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7.193.642.000 đồng
- Chi phí khác: 7.795.523.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 5.014.454.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương (Vốn nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 là: **120 tỷ đồng**; Vốn đối ứng ngân sách tỉnh là: **25 tỷ đồng**).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 ÷2019

15. Các nội dung khác:

Các bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở; Thiết kế bản vẽ thi công).

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1044/QĐ-TTg ngày 17/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Các công văn của UBND tỉnh Bắc Giang: Công văn số 2853/UBND-TH ngày 24/8/2018 và Công văn số 4472/UBND-NN ngày 20/12/2018;

- Quyết định số 3032/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT V/v quy định mực nước, lưu lượng lũ thiết kế cho các tuyến đê thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình;

- Quyết định số 502/QĐ-DANN ngày 26/12/2018 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang Về việc Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng giai đoạn lập dự án;

- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư);

- Thiết kế cơ sở (bao gồm bản vẽ và thuyết minh).

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu tham gia lập Báo cáo NCKT:

- Tổ chức tư vấn lập dự án và thiết kế cơ sở: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Bắc Giang - Viện Thủy Công (đồng chủ nhiệm lập dự án: KS Nguỵ Quốc Hưng; KS Vũ Quốc Công).

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực cá nhân của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm dự án và chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm:

- Sự cần thiết đầu tư: Trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, mưa lũ bất thường. Để khắc phục hậu quả các sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017, đảm bảo an toàn công trình, an toàn cho vùng bảo vệ của tuyến đê thì việc đầu tư xử lý cấp bách là vấn đề cấp thiết.

- Các yếu tố đầu vào của dự án: Nhân công lao động, cán bộ quản lý; vật tư, do các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong nước đáp ứng đủ theo nhu cầu của dự án.

- Quy mô, thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Phù hợp với chủ trương đầu tư được duyệt.

- Hiệu quả kinh tế- xã hội của dự án: Dự án mang lại hiệu quả về kinh tế- xã hội cho vùng dự án

2. Các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án:

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch: Hồ sơ dự án được lập phù hợp với Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình tại Quyết định số 257/2016/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ cho các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Khả năng giải phóng mặt bằng, huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án:

Dự án chủ yếu dựng trên cơ sở tuyến đê hiện có. Tuy nhiên, việc hoàn thiện mặt cắt đê phải thu hồi đất. Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc bồi thường GPMB để thực hiện dự án. Việc huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án đã được xác định cụ thể trong quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang đã được giao và tổ chức thực hiện quản lý một số dự án tương tự.

- Giải pháp phòng, chống cháy nổ: Dự án đã đề cập nội dung và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn trong quá trình thi công công trình.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, môi trường: Dự án không có

yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Dự án: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017 đủ điều kiện để phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo. Tuy nhiên, ở giai đoạn thiết kế BVTC - Dự toán xây dựng công trình cần lưu ý một số nội dung đã được nêu trong Công văn số 183/SNN-QLXDCT ngày 18/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT V/v thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình để chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 18/TTr-SNN ngày 19/02/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình NN & PTNT BG;
- Lưu: VT, QLXDCT.

Bản điện tử:
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Nguyễn Văn Dĩnh.

GIÁM ĐỐC

Dương Thanh Tùng